

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **124 /2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**.

2. Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HN ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ H** sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 139 đường Trần thị Thơm, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Tăng Huệ L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 139 đường Trần thị Thơm, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 6A6 đường Học Lạc, phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: chị và anh Tăng Huệ L cưới nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Mỹ Tho vào 10/01/2014. Thời gian chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không phù hợp, vợ chồng đã ly thân từ tháng 08/2021 cho đến nay. Nhận thấy hiện tại chị đã không còn tình cảm với anh Linh nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Tăng Huệ L.

- Về con chung: có 02 con chung tên Tăng Ngọc T sinh ngày 22/4/2016 và Tăng Ngọc Th sinh ngày 11/4/2011, hiện cháu đang sống cùng cha. Ly hôn chị H đồng ý giao hai con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và đơn xin vắng bị đơn giao nộp ngày 28/7/2022, anh Tăng Huệ L có ý kiến thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Giao cháu Tăng Ngọc T sinh ngày 22/4/2016 và Tăng Ngọc Th sinh ngày 11/4/2011, cho anh L nuôi dưỡng, chị Hằng không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh L và chị H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2]. Sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Linh và chị Hằng.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L cưới nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Mỹ Tho vào 10/01/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn.

Qua trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng, chị H khẳng định không thể hàn gắn với anh Linh và phía anh L cũng thống nhất ly hôn với chị H.

[3.2]. Xét thấy, sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Tăng Huệ L.

[3.3]. Về nuôi con chung: Đối với con chung Tăng Ngọc T sinh ngày 22/4/2016 và Tăng Ngọc Th sinh ngày 11/4/2011 đang sống chung với anh L, chị H thống nhất giao cả

hai con chung cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, cả hai con chung đều sống cùng anh L, riêng cháu Th đã đủ 07 tuổi có mong muốn được tiếp tục sống cùng cha, và cả anh L và chị H đều thống nhất việc giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa chị H và anh L, giao cháu Tăng Ngọc T sinh ngày 22/4/2016 và Tăng Ngọc Th sinh ngày 11/4/2011 cho anh L nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con do anh L chưa có yêu cầu.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng nên Hội đồng xét xử chấp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Chị Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Tăng Huệ L.

- Về con chung: Giao cháu Tăng Ngọc T sinh ngày 22/4/2016 và Tăng Ngọc Th sinh ngày 11/4/2011 cho anh Tăng Huệ L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh L không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004799 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Tăng Huệ L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND phường 9, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh